

Số: 1035 /QĐ-ĐHNL-ĐT

Thái Nguyên, ngày 25 tháng 11 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ
Ngành Quản lý tài nguyên rừng**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM

Căn cứ Nghị định số 31/CP ngày 04/4/1994 của Chính phủ về việc thành lập Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Thông tư số 10/2020/TT-BGDĐT ngày 14 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của đại học vùng và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;

Căn cứ Thông tư số 15/2014/TT-BGDĐT ngày 15/05/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ;

Căn cứ Quyết định số 1131/QĐ-ĐHTN ngày 30/7/2014 của Giám đốc Đại học Thái Nguyên về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ;

Căn cứ Quyết định số 1255/QĐ-ĐHTN ngày 25/6/2015 của Giám đốc Đại học Thái Nguyên về việc Bổ sung, sửa chữa một số nội dung trong Quy định đào tạo trình độ thạc sĩ ban hành theo Quyết định số 1131/QĐ-ĐHTN ngày 30/7/2014 của Giám đốc Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 1052/QĐ-ĐHNL ngày 2/8/2018 về quy định tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ của Hiệu trưởng Trường Đại học Nông lâm;

Căn cứ Quyết định số 1759/QĐ-ĐHTN ngày 09/9/2020 của Giám đốc Đại học Thái Nguyên về việc cho phép mở ngành đào tạo trình độ thạc sĩ;

Theo đề nghị của Trường phòng Đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Quản lý tài nguyên rừng (chương trình đào tạo đính kèm theo Quyết định này).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và được áp dụng từ khoá đào tạo tuyển sinh năm 2020 (khóa 28).

Điều 3. Các ông/bà Trưởng phòng Đào tạo, Thủ trưởng các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Đại học Thái Nguyên (b/c);
- Như điều 3 (t/h);
- Lưu VT; ĐT.

HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS. Trần Văn Điền

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ CÁC NGÀNH

Ban hành theo Quyết định số: 1035/QĐ - ĐT ngày 25 tháng 11 năm của Hiệu trưởng

Trường Đại học Nông Lâm

NGÀNH QUẢN LÝ TÀI NGUYÊN RỪNG

ĐỊNH HƯỚNG NGHIÊN CỨU

I. GIỚI THIỆU CHƯƠNG TRÌNH

1.1. Giới thiệu chung

- Tên chương trình đào tạo : Quản lý tài nguyên rừng (*Forest resources management*)

- Trình độ đào tạo : Thạc sĩ
- Mã số : 8.62.02.11 - A
- Số tín chỉ : 60
- Loại chương trình đào tạo : Định hướng nghiên cứu
- Thời gian đào tạo : 2 năm

1.2. Mục tiêu của chương trình

Chương trình đào tạo thạc sĩ quản lý tài nguyên rừng theo định hướng nghiên cứu cung cấp cho người học những kiến thức chuyên sâu về QLTNR và các phương pháp nghiên cứu khoa học phù hợp để có thể độc lập nghiên cứu, phát triển các quan điểm, luận thuyết khoa học, hình thành ý tưởng khoa học, phát hiện, khám phá và thử nghiệm kiến thức mới; có khả năng thực hiện công việc ở các vị trí nghiên cứu, giảng dạy, tư vấn và hoạch định chính sách hoặc các vị trí khác thuộc lĩnh vực ngành, chuyên ngành đào tạo QLTNR; có thể tiếp tục tham gia chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ QLTNR.

1.3. Định hướng nghề nghiệp của học viên tốt nghiệp

- Công chức/viên chức tại các cơ quan quản lý nhà nước về tài nguyên rừng, lâm nghiệp và môi trường các cấp, như Kiểm Lâm, Tài nguyên Môi trường, Hải quan, Cảnh sát môi trường ...

- Viên chức tại các cơ quan quản lý rừng đặc dụng và rừng phòng hộ như Vườn quốc gia, Khu bảo tồn thiên nhiên, lực lượng vệ rừng chuyên trách trong các Ban Quản lý rừng phòng hộ, Công ty Lâm nghiệp

- Nhân viên tại các doanh nghiệp nhà nước, tư nhân như: Tổng công ty lâm nghiệp Việt Nam (VinaFor), Tổng công ty giấy, các doanh nghiệp kinh doanh về lĩnh vực lâm nghiệp,...

- Nhân viên làm việc cho các tổ chức phi chính phủ hoạt động trong lĩnh vực quản lý tài nguyên rừng, bảo tồn đa dạng sinh học và phát triển như: WWF, ENV, PRCF, IUCN, SNV, FFI, ICRAF, RECOPTC, PANNATURE...

- Cán bộ giảng dạy và nghiên cứu tại các trường đại học, cao đẳng, viện, trung tâm nghiên cứu có giảng dạy và nghiên cứu về lâm nghiệp và phát triển nông thôn.

II. CHUẨN ĐẦU RA

1. Đánh giá được hiện trạng tài nguyên rừng, hoạt động quản lý tài nguyên rừng phục vụ cho hoạt động tư vấn và hoạch định chính sách cấp quốc gia và cấp địa phương hoặc các vị trí khác thuộc lĩnh vực QLTNR.

2. Phân tích được các vấn đề thực tiễn, đề xuất được các giải pháp trong hoạt động giảng dạy, nghiên cứu khoa học và hoạt động chuyên môn về phát triển, quản lý, bảo tồn tài nguyên rừng.

3. Xây dựng, triển khai các hoạt động nghiên cứu khoa học, đào tạo, tập huấn và chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật trong quản lý tài nguyên rừng, các dự án lâm nghiệp, bảo vệ tài nguyên thiên nhiên, phòng tránh thiên tai, giảm thiểu tác hại của biến đổi khí hậu phục vụ cho phát triển kinh tế- xã hội.

4. Sử dụng thành thạo các phần mềm tin học chuyên ngành, các công cụ hỗ trợ, các phương pháp điều tra, đánh giá và phân tích tài nguyên rừng, đất rừng và quản lý lưu vực phục vụ cho việc tổ chức nghiên cứu khoa học, giảng dạy và tổ chức quản lý tài nguyên rừng, theo dõi giám sát diễn biến tài nguyên rừng và dự báo sâu bệnh hại và cháy rừng

5. Thành thạo các kỹ năng tự học, nghiên cứu độc lập, làm việc nhóm; kỹ năng đàm phán, thuyết trình, viết báo cáo, trình bày và bảo vệ kết quả nghiên cứu.

6. Sử dụng được tiếng Anh trong chuyên môn đáp ứng chuẩn đầu ra theo quy định làm nền tảng cho việc tiếp thu kiến thức chuyên ngành về quản lý tài nguyên rừng.

III. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Điều kiện tuyển sinh

Công dân Việt Nam và người nước ngoài có bằng tốt nghiệp đại học theo quy định của Bộ GD&ĐT.

2. Thực hiện chương trình

Chương trình được thực hiện theo học chế tín chỉ và các quy định tại Thông tư 15/2014/TT - BGD&ĐT và Quy định đào tạo trình độ Thạc sỹ của ĐHTN ban hành theo Quyết định 1131/QĐ-ĐHTN ngày 30/7/2014 của Giám đốc Đại học Thái Nguyên.

KHUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SỸ
NGÀNH QUẢN LÝ TÀI NGUYÊN RỪNG
ĐỊNH HƯỚNG NGHIÊN CỨU
Mã số: 8.62.02.11- A

KHỐI KIẾN THỨC			SỐ TÍN CHỈ		TỶ LỆ (%)
Khối kiến thức chung	Triết học		3	8	13,33
	Tiếng Anh		5		
Khối kiến thức cơ sở và ngành	Khối kiến thức cơ sở	Bắt buộc	9	37	61,67
		Tự chọn	6		
	Khối kiến thức ngành	Bắt buộc	10		
		Tự chọn	12		
LUẬN VĂN			15	25,00	
Tổng số			60	100,00	

CÁC HỌC PHẦN

Mã số học phần		Tên môn học	Số tín chỉ
Phần chữ	Phần số		
I. Khối kiến thức chung (2 môn)			
PHI	831	Triết học	3
ENG	851	Tiếng Anh	5
II.1. Khối kiến thức cơ sở			
A. Các môn bắt buộc (9 tín chỉ)			
BCO	831	Bảo tồn đa dạng sinh học	3
GRF	831	GIS và Viễn thám trong QLTNR	3
ECS	831	Dịch vụ hệ sinh thái	3
B. Các môn tự chọn: (6 tín chỉ)			
ATF	821	Ứng dụng công nghệ trong QLTNR	2
ARM	821	Phương pháp nghiên cứu trong nông lâm nghiệp	2
TFS	821	Lâm sinh rừng nhiệt đới	2
MCF	821	Quản lý xung đột trong lâm nghiệp	2
CDM	821	Bảo tồn và phát triển cây dược liệu	2

SOF	821	Lâm nghiệp xã hội	2
CCA	821	Biến đổi khí hậu trong nông lâm nghiệp	2
EPA	821	Du lịch sinh thái trong khu bảo tồn	2
MES	821	Quản lý các hệ sinh thái	2
APM	821	Phân tích chính sách trong quản lý tài nguyên rừng	2
ESD	821	Quản lý môi trường và Phát triển bền vững	2
TCM	821	Công nghệ xây dựng bản đồ địa chính	2
AVC	821	Chuỗi giá trị trong nông nghiệp	2
ESA	821	Phân tích hệ thống môi trường	2
AGS	821	Hệ thống nông nghiệp	2
PPM	821	Xây dựng và quản lý dự án	2
OAF	821	Nông nghiệp hữu cơ	2
CIS	810	Truyền tải và bảo vệ thông tin khoa học	2
CFV	821	Phân loại thảm thực vật rừng	2
LES	821	Đánh giá đất và phân chia lập địa	2
II.2. Khối kiến thức ngành			
A. Các môn bắt buộc (10 tín chỉ)			
PRM	831	Quản lý tài nguyên thực vật rừng	3
WIM	831	Quản lý động vật hoang dã	3
FDM	831	Quản lý sâu bệnh hại cây rừng	3
SSE	811	Seminar chuyên ngành	1
B. Các môn học tự chọn (12 tín chỉ)			
AFM	831	Ứng dụng công nghệ trong quản lý lửa rừng	3
SFC	831	Quản lý rừng bền vững và chứng chỉ rừng	3
FEC	821	Kinh tế rừng	2
FLM	821	Quản lý sử dụng đất lâm nghiệp	2
PFM	821	Quản lý rừng đặc dụng và phòng hộ	2
MPF	821	Thị trường và chế biến lâm sản	2
FDP	821	Quy hoạch phát triển tài nguyên rừng	2
EWQ	821	Đánh giá chất lượng gỗ	2
WSM	821	Quản lý lưu vực	2
RDP	821	Quy hoạch phát triển nông thôn	2
CSR	821	Bồi thường hỗ trợ tái định cư	2
FOE	821	Rừng và môi trường	2
ENT	821	Công nghệ môi trường	2
CRSC	821	Quản lý cây trồng tổng hợp (ICM)	2

GFP	821	Đông cỏ & cây thức ăn gia súc	2
ZON	821	Bệnh động vật hoang dã	2
MAP	819	Bệnh học phân tử động vật	2
MPP	820	Bệnh học phân tử thực vật	2
<i>III. Luận văn</i>			<i>15</i>
<i>Tổng số tín chỉ</i>			<i>60</i>

KHUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ
NGÀNH QUẢN LÝ TÀI NGUYÊN RỪNG
ĐỊNH HƯỚNG ỨNG DỤNG
Mã số: 8.62.02.11- B

I. GIỚI THIỆU CHƯƠNG TRÌNH

1.1. Giới thiệu chung

- Tên chương trình đào tạo : Quản lý tài nguyên rừng (*Forest resources management*)

- Trình độ đào tạo : Thạc sĩ
- Mã số : 8.62.02.11 - B
- Số tín chỉ : 60
- Loại chương trình đào tạo : Định hướng ứng dụng
- Thời gian đào tạo : 2 năm

1.2. Mục tiêu của chương trình

Chương trình đào tạo thạc sĩ quản lý tài nguyên rừng (QLTNR) theo định hướng ứng dụng giúp người học nắm vững kiến thức chuyên ngành QLTNR, được tiếp cận với các vấn đề pháp lý mới và nắm vững các kỹ năng chuyên môn trong hoạt động nghề nghiệp; có năng lực làm việc độc lập, sáng tạo; có khả năng sử dụng hiệu quả kiến thức chuyên ngành QLTNR vào việc thực hiện các công việc cụ thể, phù hợp với điều kiện thực tế tại cơ quan, tổ chức, đơn vị kinh tế; có thể học bổ sung một số kiến thức cơ sở ngành và phương pháp nghiên cứu theo yêu cầu của chuyên ngành đào tạo trình độ tiến sĩ để tiếp tục tham gia chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ ngành QLTNR.

1.3. Định hướng nghề nghiệp của học viên tốt nghiệp

- Công chức/viên chức tại các cơ quan quản lý nhà nước về tài nguyên rừng, lâm nghiệp và môi trường các cấp, như Kiểm Lâm, Tài nguyên Môi trường, Hải quan, Cảnh sát môi trường ...

- Viên chức tại các cơ quan quản lý rừng đặc dụng và rừng phòng hộ như Vườn quốc gia, Khu bảo tồn thiên nhiên, lực lượng vệ rừng chuyên trách trong các Ban Quản lý rừng phòng hộ, Công ty Lâm nghiệp

- Nhân viên tại các doanh nghiệp nhà nước, tư nhân như: Tổng công ty lâm nghiệp Việt Nam (VinaFor), Tổng công ty giấy, các doanh nghiệp kinh doanh về lĩnh vực lâm nghiệp,...

- Nhân viên làm việc cho các tổ chức phi chính phủ hoạt động trong lĩnh vực quản lý tài nguyên rừng, bảo tồn đa dạng sinh học và phát triển như: WWF, ENV, PRCF, IUCN, SNV, FFI, ICRAF, RECOPTC, PANNATURE...

II. CHUẨN ĐẦU RA

1. Phân tích được các vấn đề thực tiễn, đề xuất được các giải pháp trong các hoạt động chuyên môn về quản lý, bảo tồn tài nguyên rừng, theo dõi giám sát diễn biến tài nguyên rừng, dự báo sâu bệnh hại, phòng cháy chữa cháy rừng và phát triển tài nguyên rừng.

2. Đánh giá được hiện trạng tài nguyên rừng, thực trạng hoạt động quản lý tài nguyên rừng phục vụ cho hoạt động tư vấn và hoạch định chính sách cấp quốc gia và cấp địa phương hoặc các vị trí khác thuộc lĩnh vực QLTNR.

3. Thiết kế và tổ chức thực hiện các hoạt động lập phương án quản lý tài nguyên rừng; các hoạt động đào tạo, tập huấn và chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật trong quản lý tài nguyên rừng; các dự án lâm nghiệp, bảo vệ tài nguyên thiên nhiên, phòng tránh thiên tai, giảm thiểu tác hại của biến đổi khí hậu phục vụ cho phát triển kinh tế-xã hội.

4. Sử dụng thành thạo các phần mềm tin học chuyên ngành, các công cụ hỗ trợ, các phương pháp điều tra, đánh giá và phân tích tài nguyên rừng, đất rừng và quản lý lưu vực phục vụ cho việc tổ chức quản lý tài nguyên rừng, theo dõi giám sát diễn biến tài nguyên rừng và dự báo sâu bệnh hại và cháy rừng

5. Vận dụng linh hoạt các kỹ năng: kỹ năng tự học; Kỹ năng đàm phán, thuyết trình, viết báo cáo, trình bày và bảo vệ kết quả nghiên cứu; Kỹ năng làm việc độc lập, kỹ năng làm việc nhóm; kỹ năng lập kế hoạch, tổ chức, quản lý và điều hành các hoạt động tại đơn vị công tác.

5. Thành thạo các kỹ năng tự học, nghiên cứu độc lập, làm việc nhóm; kỹ năng đàm phán, thuyết trình, viết báo cáo, trình bày và bảo vệ kết quả nghiên cứu.

6. Sử dụng được tiếng Anh trong chuyên môn đáp ứng chuẩn đầu ra theo quy định làm nền tảng cho việc tiếp thu kiến thức chuyên ngành về quản lý tài nguyên rừng.

III. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

3.1. Điều kiện tuyển sinh

Công dân Việt Nam và người nước ngoài có bằng tốt nghiệp đại học theo quy định của Bộ GD&ĐT.

3.2. Thực hiện chương trình

Chương trình được thực hiện theo học chế tín chỉ và các quy định tại Thông tư 15/2014/TT - BGD&ĐT và Quy định đào tạo trình độ Thạc sĩ của ĐHTN ban hành theo Quyết định 1131/QĐ-ĐHTN ngày 30/7/2014 của Giám đốc Đại học Thái Nguyên.

KHUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SỸ
NGÀNH QUẢN LÝ TÀI NGUYÊN RỪNG
ĐỊNH HƯỚNG ỨNG DỤNG
Mã số: 8.62.02.11 – B

KHỐI KIẾN THỨC			SỐ TÍN CHỈ		TỶ LỆ (%)
Khối kiến thức chung	Triết học		3	8	13,33
	Tiếng Anh		5		
Khối kiến thức cơ sở và ngành	Khối kiến thức cơ sở	Bắt buộc	9	32	53,34
		Tự chọn	6		
	Khối kiến thức ngành	Bắt buộc	7		
		Tự chọn	10		
Khối kiến thức kỹ năng nghề nghiệp			5	8,33	
LUẬN VĂN			15	25,00	
Tổng số			60	100,00	

CÁC HỌC PHẦN

Mã số học phần		Tên môn học	Số tín chỉ
Phần chữ	Phần số		
I. Khối kiến thức chung (2 môn)			
PHI	831	Triết học	3
ENG	851	Tiếng Anh	5
II.1. Khối kiến thức cơ sở			
A. Các môn bắt buộc (9 tín chỉ)			
BCO	831	Bảo tồn đa dạng sinh học	3
GRF	831	GIS và Viễn thám trong QLTNR	3
ECS	831	Dịch vụ hệ sinh thái	3
B. Các môn tự chọn: (6 tín chỉ)			
ATF	821	Ứng dụng công nghệ trong QLTNR	2
ARM	821	Phương pháp nghiên cứu trong nông lâm nghiệp	2
TFS	821	Lâm sinh rừng nhiệt đới	2

MCF	821	Quản lý xung đột trong lâm nghiệp	2
CDM	821	Bảo tồn và phát triển cây dược liệu	2
SOF	821	Lâm nghiệp xã hội	2
CCA	821	Biến đổi khí hậu trong nông lâm nghiệp	2
EPA	821	Du lịch sinh thái trong khu bảo tồn	2
MES	821	Quản lý các hệ sinh thái	2
APM	821	Phân tích chính sách trong quản lý tài nguyên rừng	2
ESD	821	Quản lý môi trường và Phát triển bền vững	2
TCM	821	Công nghệ xây dựng bản đồ địa chính	2
AVC	821	Chuỗi giá trị trong nông nghiệp	2
ESA	821	Phân tích hệ thống môi trường	2
AGS	821	Hệ thống nông nghiệp	2
PPM	821	Xây dựng và quản lý dự án	2
OAF	821	Nông nghiệp hữu cơ	2
CIS	810	Truyền tải và bảo vệ thông tin khoa học	2
CFV	821	Phân loại thảm thực vật rừng	2
LES	821	Đánh giá đất và phân chia lập địa	2
II.2. Khối kiến thức ngành			
A. Các môn bắt buộc (7 tín chỉ)			
PRM	831	Quản lý tài nguyên thực vật rừng	3
FDM	831	Quản lý sâu bệnh hại cây rừng	3
SSE	811	Seminar chuyên ngành	1
B. Các môn học tự chọn (10 tín chỉ)			
AFM	831	Ứng dụng công nghệ trong quản lý lửa rừng	3
SFC	831	Quản lý rừng bền vững và chứng chỉ rừng	3
FEC	821	Kinh tế rừng	2
FLM	821	Quản lý sử dụng đất lâm nghiệp	2
PFM	821	Quản lý rừng đặc dụng và phòng hộ	2
MPF	821	Thị trường và chế biến lâm sản	2
FDP	821	Quy hoạch phát triển tài nguyên rừng	2
EWQ	821	Đánh giá chất lượng gỗ	2
WSM	821	Quản lý lưu vực	2
RDP	821	Quy hoạch phát triển nông thôn	2
CSR	821	Bồi thường hỗ trợ tái định cư	2
FOE	821	Rừng và môi trường	2
ENT	821	Công nghệ môi trường	2

CRSC	821	Quản lý cây trồng tổng hợp (ICM)	2
GFP	821	Đồng cỏ & cây thức ăn gia súc	2
ZON	821	Bệnh động vật hoang dã	2
MAP	819	Bệnh học phân tử động vật	2
MPP	820	Bệnh học phân tử thực vật	2
III. Khối kiến thức kỹ năng nghề nghiệp (5 tín chỉ)			
MSD	821	Thiết kế hệ thống giám sát tài nguyên rừng	2
PSF	831	Lập phương án quản lý rừng bền vững	3
IV. Luận văn			15
Tổng số tín chỉ			60

